

Bản án số: 48/2018/HS - ST
Ngày 23/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Hồ Viết Tùng

Ông Nguyễn Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đường - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Văn M, sinh năm 1980; giới tính: Nam ; tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nguyên Phó Công an xã L; Văn hóa: 12/12; Con ông: Vi Văn K và bà Vi Thị H; anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lô Thị T, sinh năm 1982; con: có 01 người, sinh năm 2006. Bị cáo bị giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: không

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hữu L, Văn phòng luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/4/2011, Vi Thị Đ, sinh năm 1982, trú tại bản Đ, xã L, huyện T nhờ Vi Văn M chở ra cầu Xốp Mạt, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để đón bạn của Đ. Khi đến nơi thì gặp một người nam thanh niên điều khiển xe máy và một người phụ nữ ngồi phía sau (M không quen biết). Đ nói M đi trước để hai người họ đi theo sau. Khi đến một khe nước gần bản Đ, xã L, huyện T thì Đ nói M dừng xe. Sau đó, Vi Thị Đ lại trao đổi việc mua bán ma túy với hai người lạ đó, M ngồi trên xe. Khi trao đổi việc mua bán ma túy xong, M chở Đ dẫn theo hai người vào nhà ông Vi Văn T là bố của Vi Thị Đ. Tại nhà ông T, Đ đưa cho M một cọc tiền đô la Mỹ và nói M kiểm tra hộ. M cầm lấy cọc tiền kiểm tra một lúc rồi đưa cho Đ và đi về nhà. Đến chiều ngày 01/5/2011, Vi Văn M nghe tin Vi Thị Đ bị công an bắt giữ nên đã bỏ trốn. (BL 108 đến 120). Quá trình điều tra, các nhân chứng khai nhận như sau: chiều ngày 30/4/2011, Lữ Văn M và Lữ Cao T đi xe máy vào bản Đ xã L, huyện T. M điện Vi Thị Đ ra đón. Khi đến cầu Xốp Mạt, M gặp Vi Thị Đ và Vi Văn M. Đ và M dẫn M và T về nhà ông Vi Văn T là bố đẻ của Đ để chờ. Tại đây, M đã giao cho Đ 21.900 USD để mua 03 bánh heroin theo thỏa thuận với giá 7.300 USD/1 bánh. Vi Văn M đã kiểm tra lại tiền và đưa cho Vi Thị Đ giữ số tiền trên. M trả trước tiền công cho M, Đ, T mỗi người 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và hứa thưởng thêm cho mỗi người 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nếu mua được heroin về trước 21 giờ. T, M và Đ đi xe máy của T lên Bản B, xã H, huyện K. Khoảng 21 giờ, 3 người đến nơi. M giấu xe máy vào bụi cây rồi đi vào rừng. Đến 24 giờ cùng ngày, họ gặp người đàn ông Ph (Quốc tịch Lào) và một người nữa trong cái lều bằng vải. T đặt vấn đề với P để mua 3 bánh heroin. Sau khi thống nhất giá, T đưa tiền để P đi lấy hàng. Khoảng 2 tiếng sau P mang về 3 bánh heroin về giao cho T và cho mỗi người 1.000.000 đồng. T cầm heroin và cùng Đ, M quay về nhà. Đến 5 giờ sáng ngày 01/5/2011, 3 người đi về xã L, Vi Thị Đ gọi điện báo cho Lữ Thị M đến nhận hàng nhưng M yêu cầu Đ đem ra cầu Xốp Mạt. Hai chị em M đi trước còn Vi Thị Đ đến nhờ Vi Văn Đ (xe lai) chở ra khe nước gần cầu Xốp Mạt để giao hàng. Khoảng 7 giờ cùng ngày, sau khi nhận được heroin, M và T đi xe máy theo Quốc lộ 7 về thành phố Vinh. Khi đến địa phận xã L, huyện A thì bị bắt giữ. (BL 58 đến 107).

Thông báo kết quả giám định số 379/PC54 (MT) ngày 02/5/2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 03 bánh chất bột màu trắng thu

giữ của Lữ Thị M và Lữ Cao T giữ tới giám định là heroin có tổng khối lượng là 1001,0 gam (Một nghìn linh một phẩy không gam). (BL 39)

Tại Bản cáo trạng số: 45/VKS – P1 ngày 21 thàn 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Vi Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Vi Văn M mức án chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hơn so với quá trình điều tra, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu là người bị rủ rê, lôi kéo sau khi bỏ trốn thì đã ra đầu thú. Ngoài ra trong quá trình công tác tại địa phương bị cáo đã có nhiều công lao trong xã L, được Chủ tịch ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Trung đoàn trưởng trung đoàn 48 tặng danh hiệu chiến sỹ giỏi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận biết Vi Thị Đ, Lữ Thị M và Lữ Cao T trao đổi về việc mua bán ma túy và có đếm tiền chứ không thừa

nhận việc chở những người này lên K để mua hêrôin. Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Cụ thể bị cáo khai: ngày 30/4/2011 Vi Văn M đã chở Vi Thị Đ, Vi Thị T đi mua 03 bánh heroin có trọng lượng 1001,0 gam để bán cho Lữ Văn M, Lữ Cao T. Sau đó Vi Thị Đ đã đưa cho Vi Văn M một cọc tiền đô la Mỹ để kiểm tra. Hành vi trên của Vi Văn M đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự 1999 có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Xét trọng lượng hêrôin bị cáo mua bán là 1001,0 gam nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 4 của điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy, gây tác hại đến nhiều mặt của xã hội và sức khỏe của con người. Bản thân bị cáo nguyên là phó công an xã bị cáo là người thực thi pháp luật và nhận thức tác hại của ma túy cũng như quy định pháp luật xử nghiêm đối với các hành vi phạm tội về ma túy nhưng do bị cáo không vượt qua được sự cám dỗ của vật chất vẫn cố tình cùng các đồng phạm thực hiện việc mua bán ma túy. Do vậy, phải xét xử nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết nhằm trừng trị và cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra bị cáo tuy bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt quá trình phục vụ trong quân đội được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ giỏi, quá trình làm việc tại công an xã L được chủ tịch huyện tặng giấy khen chiến sỹ tiên tiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm p,s khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác bị cáo tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, xét số lượng hêrôin mà bị cáo mua bán bị truy tố ở khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là 1001,0 gam lẽ ra phải áp dụng hình phạt tù chung thân như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tuy nhiên xét vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã nêu trên thì xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức cao nhất cũng đảm bảo tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Vi Văn M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Trong vụ án này còn có các bị cáo Lữ Thị M, Lữ Cao T, Vi

Thị Đ nhưng đã bị xét xử tại bản án số 12/2012/HSST ngày 22 và 23/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên tại bản án này Hội đồng xét xử chỉ xét xử xử phạt đối với bị cáo Vi Văn May.

[4] Về vật chứng: đã được xử lý tại bản án số 12/2012/HSST ngày 23/03/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 194, điểm p, s khoản 1 khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vi Văn M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2017.

Về vật chứng: đã được xử lý tại bản án số 12/2012/HSST ngày 23/03/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Vi Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Vi Văn M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Sơn

